

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2018/HNGĐ-ST**  
Ngày 16/4/2018  
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Ngọc Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Nam

Ông Đào Văn Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên toà:*** Ông Trần Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2017/TLST - HNGĐ ngày 01/11/2017 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST - DS ngày 23/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1992 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

***- Bị đơn:*** Anh Hồ Châu Hoàng S, sinh năm: 1992 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Hồ Châu Hoàng S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2011 chị Ph và anh S đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc, đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên đi uống

rượu, bia rồi về gây chuyện và đánh chị Ph, không tôn trọng chị Ph. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Châu Hoàng S.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Ph và anh S có 01 người con chung là Hồ Ngọc H, sinh ngày 18/02/2011, khi ly hôn chị Ph yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa :**

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Và qua xem xét tại hồ sơ và các tài liệu chị Ph cung cấp là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Hồ Ngọc H, sinh ngày 18/12/2011 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Ph không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph và anh S không có tài sản chung và nợ chung nên không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph đứng đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Châu Hoàng S theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh S có nơi tạm trú tại huyện Bù Gia Mập nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2] Đối với bị đơn anh Hồ Châu Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh S vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Châu Hoàng S là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2011 chị Ph và anh S đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian đầu chung sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên đi uống rượu, bia rồi về gây chuyện và đánh chị Ph, không tôn trọng chị Ph nên giữa chị Ph và anh S đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung giữa chị Ph và anh S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Hồ Châu Hoàng S.

[4] Đối với bị đơn anh Hồ Châu Hoàng S, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh S để hòa giải mâu thuẫn giữa chị Ph và anh S để vợ chồng trở về chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình, song anh S vẫn vắng mặt. Điều đó thể hiện anh S có thái độ bỏ mặc, không tôn trọng cuộc sống hôn nhân gia đình. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph với bị đơn anh Hồ Châu Hoàng S.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Ph và anh S có 01 người con chung là Hồ Ngọc H, sinh ngày 18/02/2011. Tại phiên tòa chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hà cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc nuôi con, chăm sóc và giáo dục con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của chị Ph và anh S. Tuy nhiên, hiện nay cháu H vẫn còn nhỏ và đang được chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu H nên cần tiếp tục giao cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 18/02/2011 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Ph không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ph phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn với anh Hồ Châu Hoàng S.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Ngọc H, sinh ngày 18/02/2011 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Hồ Châu Hoàng S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ph không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu số 0018072 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Ngọc Ánh**